TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà tĩnh, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 042190002374; Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 042085010272; Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Kim H và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Kim H và chị Lê Thị T thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Yến N, sinh ngày 09/10/2015 và Nguyễn Thị Lê N1, sinh ngày 21/4/2020. Anh Nguyễn Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 2 con Nguyễn Yến N và Nguyễn Thị Lê Na . Anh Nguyễn Kim H không yêu cầu chị Lê Thị T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Chị Lê Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Tân N2 nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị T đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000060 ngày 14/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. "Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS Khu tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Phú